

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 24-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Lả; ông Lê Anh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Tiến Trường, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn H**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh ngày: 04/4/1987 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã P, tỉnh Điện Biên (trước đây là bản Tin Tốc A, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn M, sinh năm 1954 và con bà Lò Thị H1, sinh năm 1956; có vợ là Lò Thị P, sinh năm 1985; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2025 cho đến ngày xét xử; Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam N, Công an tỉnh Đ; "Có mặt".

2.2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Mùa A T, sinh năm 2001; địa chỉ: Bản N, xã P, tỉnh Điện Biên. "Vắng mặt không có lý do".

- Ông Lò Văn T1, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản T, xã P, tỉnh Điện Biên. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/9/2025, bị cáo H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27U1-119.36 đi từ nhà ở bản T, xã P, tỉnh Điện Biên đến lán ruộng của ông M1 Chồng Giàng ở bản T, xã P, tỉnh Điện Biên để hỏi mua ma túy sử dụng. Tại đây, bị cáo H gặp và mua của ông G 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng với giá 100.000 đồng. Mua xong, bị cáo H cất giấu H2 ở cạp quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Hồi 08 giờ 37 phút cùng ngày, tổ công tác Công an xã P, Công an tỉnh Đ phát hiện bị cáo Quảng Văn H có biểu hiện nghi vấn phạm tội ma túy, tổ công tác yêu cầu H dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại cạp quần bên phải H đang mặc 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 0,13 gam Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu (BL 35 - 37) xác định: 01 (một) gói nilon màu hồng gắn kín bằng nguồn nhiệt có chứa chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine có tổng khối lượng 0,13 gam, gửi toàn bộ đến cơ quan giám định để giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 952/KL-KTHS, ngày 17/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ (BL 42 - 43) kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Quảng Văn H có khối lượng 0,13 gam là chất ma túy: Loại H (H).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mùa A T khai:

Chiếc xe máy Win màu đen biển kiểm soát: 27U1-119.36 là xe máy của ông mua tại cửa hàng xe máy ở Bản P, mua trả góp với giá 15.500.000 đồng, ông đã trả góp xong. Ông đã sử dụng được 04 năm, đến tháng 11/2024 do xe máy hỏng nên ông mang đi sửa tại cửa hàng xe máy của ông Lò Văn T1 tại Trung tâm xã P cũ (nay thuộc bản T, xã P, tỉnh Điện Biên), ông T1 báo giá sửa xe hết 3.000.000 đồng, do không có đủ tiền để sửa nên ông đã bán chiếc xe nêu trên cho ông T1 với giá 1.200.000 đồng và đưa đăng ký xe cho ông Lò Văn T1. Việc mua bán với ông T1 không làm giấy tờ mua bán. Hiện chiếc xe máy trên ông T1 đã bán cho ai, cho ai mượn hay ở đâu thì ông không biết. Ông không có quen biết gì với người có tên Quảng Văn H, sinh năm 1987, trú tại bản Tin Tộc A, xã P, tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn T1 khai:

Quảng Văn H là anh rể của ông. Ông và H không có mâu thuẫn gì với nhau. Chiếc xe máy Win màu đen biển kiểm soát: 27U1-119.36 là xe máy của ông. Vào tháng 11/2024, ông Mùa A T trú tại bản Nà Nénh C, xã P, tỉnh Điện Biên đến cửa hàng của ông để sửa xe máy, sau khi nghe báo giá sửa xe do không có tiền trả nên ông T đã bán lại chiếc xe Win màu đen biển kiểm soát: 27U1-119.36 cho ông với giá 1.200.000 đồng và đưa đăng ký xe máy cho ông. Việc mua bán giữa tôi và ông T không làm giấy tờ mua bán. Tháng 12/2024, ông đã bán lại chiếc xe máy nêu trên cho Quảng Văn H với giá 5.000.000 đồng. Hiện tại, chiếc xe máy nêu trên, Quảng Văn H đang sử dụng hay bán cho ai thì ông không biết.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSKV2 ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố Quàng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quàng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Quàng Văn H hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,07 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) và 01 mảnh nilon màu hồng đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 27U1-119.36, nhãn hiệu ESPERO, màu đen.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn H.

Bị cáo Quàng Văn H nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không có lời bào chữa nào và không có ý kiến tranh luận. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

T2 phiên tòa, bị cáo Quàng Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Hồi 08 giờ 37 phút ngày 11/9/2025, tại khu vực bản T, xã P, tỉnh Điện Biên, bị cáo Quàng Văn H có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,13 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-03); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 33-34); Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu (BL 35-37); Kết luận giám định số: 952/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ (BL 42-43); lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 76-106); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 117, 121-122).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo H đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép trên người 0,13 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng số: 06/CT-VKSKV2 ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Quảng Văn H là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Quảng Văn H là nguy hiểm cho xã hội, mang tính chất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Quảng Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Quảng Văn H từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng, từ 12 tuổi đến nay sinh sống và làm việc tại xã P, tỉnh Điện Biên. Bị cáo nghiện ma túy, sử dụng ma túy từ năm 2023. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Quảng Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo Quảng Văn H.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,07 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 mảnh nilon màu hồng không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 27U1-119.36, nhãn hiệu ESPERO, màu đen: đây là xe mô tô của H, do H mua của ông Lò Văn T1 chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ, đây là phương tiện bị cáo H dùng để đi mua ma túy, do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nêu trên.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Quảng Văn H là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn H.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với ông Mùa Chồng G, do không đủ căn cứ để kết luận nguồn gốc số ma túy đã thu giữ là của G bán cho H nên không đặt vấn đề xử lý đối với Mùa Chồng G. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quảng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Quảng Văn H 03 (Ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 11/9/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,07 gam Heroine được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Đ, mặt trước phong bì niêm phong có chữ viết tay: "Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số: 952/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K1. Khối lượng: 0,07 gam" Mặt sau có chữ ký, họ tên của Hoàng Xuân L, Cà Văn T3 và ba hình dấu của Phòng KTHS - Công an tỉnh Đ. Phần mép dán của phong bì niêm phong dán một lớp băng dính trong suốt. (Bên trong phong bì có 0,07 gam Heroine).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu hồng đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô loại xe 2 bánh từ 50-175cm³ màu đen, nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W3 biển kiểm soát 27U1-119.36; số khung: RPEXCJDPENA851884; Số máy: VDEJQ154FMJ1851884; dung tích xi lanh 127cm³. Xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, xe không có chìa khóa.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên vào ngày 01/12/2025).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Quàng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/12/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam N;
- UBND xã X (T/B);
- Phòng THADS khu vực 2 - ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu: HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ngọc Loan